

# NHỮNG THAY ĐỔI TRONG SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU GIẤY TẠI TỈNH PHÚ THỌ

## The changes in raw material production for pulp industry in Phu Tho province

*Ngô Thị Thuận<sup>1</sup>, Nguyễn Minh Đạo*

### SUMMARY

Together with development of paper industry, new opportunity have been set up for development raw material production in mountainous provinces of Vietnam, especially in Phu Tho province with advantage of location, transportation and social-economic conditions. By using various methods such as secondary data collected from related institutions, PRA method, field observation, focus group discussion and KIP, this study describes the major changes of paper material production in Phu Tho in recent years. An increase of area, expansion of size, rearrangement of organization system and use of various types have been observed. These changes have provided sufficient and sustainable paper material production in center of northern mountainous region.

**Key words:** Pulp industry, raw material production.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giấy là một loại văn phòng phẩm có nhu cầu tiêu thụ rất lớn. Theo dự báo của Tổng công ty giấy Việt Nam (2001), mức tiêu thụ giấy bình quân vào năm 2010 sẽ tăng lên 14,5 kg/người (tăng gấp 2,27 lần so với năm 2000), vào năm 2020 sẽ là 33,6 kg/người (gấp 2,3 lần so với năm 2010), cùng với tốc độ tăng dân số (ước tính 1,2%/năm) thì nhu cầu giấy hàng năm tăng 10%. Tuy nhiên, Việt Nam là 1 trong 3 nước có sản lượng bột giấy thấp nhất trong 10 quốc gia Đông Nam á (FAO, 2003). Năm 2003, Việt Nam nhập khẩu 70 000 tấn bột giấy, 425 000 tấn giấy. Năm 2004, số lượng nhập khẩu bột giấy tăng hơn năm 2003 là 82% (Phan Quý Kỳ và Vũ Ngọc Bảo -2004). Do vậy, để đáp ứng được nhu cầu phát triển của ngành công nghiệp giấy trong tương lai, các vùng nguyên liệu giấy cần được quan tâm phát triển thích đáng. Nhiều nhà khoa học như Đoàn Thị Mai (1997); Vũ Long (1998), Nguyễn Văn Tuấn (1999); Đặng Kim Sơn (2002) đã bước đầu nghiên cứu thực trạng sản xuất và cung ứng gỗ nguyên liệu cho sản xuất giấy ở Việt Nam, nhưng các công trình này chưa đề cập nhiều đến những thay đổi trong sản xuất nguyên liệu giấy trong điều kiện hội nhập.

Tỉnh Phú Thọ nằm trong vùng qui hoạch sản xuất gỗ nguyên liệu giấy trung tâm Bắc bộ. Diện tích đất rừng của tỉnh Phú Thọ được quy hoạch để kinh doanh gỗ nguyên liệu chiếm 13% tổng diện tích đã quy hoạch của cả vùng, đứng thứ 4 về quy mô diện tích. Việc phát triển trồng rừng nguyên liệu giấy là một trong các định hướng chiến lược nhằm khai thác thế mạnh của tỉnh. Bài viết này nhằm mô tả thực trạng những biến đổi trong sản xuất gỗ nguyên liệu giấy của tỉnh những năm qua với những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức.

### 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Nguồn tài liệu: được thu thập từ Cục thống kê, UBND tỉnh, Chi cục phát triển lâm nghiệp, Sở NN & PTNT, Công ty giấy Bãi bằng, các lâm trường trên địa bàn tỉnh và một số đơn vị khác. Các tài liệu này thu thập bằng cách soạn sẵn các thư mục, xin sao chép, sau đó tổng hợp theo nội dung nghiên

---

<sup>1</sup> Khoa Kinh tế & PTNT – Trường ĐHNHI

cứ. Ngoài ra còn tiến hành điều tra nhanh nông thôn dựa trên quan sát thực địa trong năm 2004 do 1 nhóm công tác gồm 5 người (2 cán bộ và 3 sinh viên).

- Thảo luận nhóm nghiên cứu và nhóm nông dân trồng cây nguyên liệu giấy, xin ý kiến các chuyên gia lâm nghiệp, các nhà lãnh đạo và các Giám đốc lâm trường của tỉnh Phú Thọ trong năm 2004 về quy hoạch, diện tích, hệ thống tổ chức và những vấn đề nảy sinh trong sản xuất nguyên liệu giấy.

- Phân tích số liệu: Sử dụng chủ yếu phương pháp phân tích thống kê như số tuyệt đối, số tương đối, số bình quân, tốc độ phát triển.

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Sơ lược quá trình hình thành và phát triển vùng nguyên liệu giấy tỉnh Phú Thọ

Quá trình hình thành và phát triển của vùng nguyên liệu giấy tỉnh Phú Thọ gắn liền với sự hình thành và phát triển của nhà máy giấy Bãi Bằng. Điều này được thể hiện qua các mốc thời gian sau:

- Ngày 20/08/1974, Hiệp định hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và Thụy Điển được ký kết, quy hoạch ban đầu nhà máy chủ yếu tiêu thụ nguyên liệu sợi dài như tre, nứa, vầu...được khai thác từ rừng tự nhiên của 2 huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang và Bắc Quang, tỉnh Hà Giang với tổng diện tích là 145 ngàn ha, trong đó có 44 ngàn ha rừng phòng hộ, 45 ngàn ha rừng tự nhiên và 56 ngàn ha đất trồng rừng. Sau 4 năm hoạt động nhà máy giấy Bãi Bằng có nguy cơ thiếu nguyên liệu cho sản xuất. Nhằm cung cấp nguyên liệu ổn định cho ngành công nghiệp giấy, ngày 12/06/1987 Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính Phủ) đã phê duyệt quy hoạch tổng thể vùng nguyên liệu giấy Trung tâm Bắc Bộ (Quyết định số 197/CT) gồm 8 tỉnh với tổng diện tích được thể hiện qua bảng 1. Cùng với việc mở rộng diện tích, Chính Phủ đã quyết định thành lập Liên hiệp các xí nghiệp nguyên liệu giấy Vĩnh Phú trên cơ sở Công ty nguyên liệu giấy Hàm Yên- Bắc Quang.

- Năm 1995 Tổng công ty giấy Việt Nam được thành lập, nên Liên hiệp các xí nghiệp nguyên liệu giấy Vĩnh Phú được đổi tên thành Công ty nguyên liệu giấy Vĩnh Phú trực thuộc Tổng Công ty Giấy Việt Nam.

**Bảng 1. Quy hoạch diện tích vùng nguyên liệu giấy Trung Tâm Bắc Bộ**

Tỉnh, huyện	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Rừng đã trồng (ha)	Đất để trồng rừng (ha)	Rừng tự nhiên (ha)
Yên Bái	79850	23,08	14850	55000	10000
Tuyên Quang	77000	22,26	9800	35200	32000
Hà Giang	67000	19,37	16700	35300	15000
Bắc Cạn	57500	16,62	2000	8000	47500
Phú Thọ	35800	10,35	6400	27400	2000
Lào Cai	12150	3,51	1150	5000	6000
Vĩnh Phúc	9100	2,63	1600	7500	0
Thái Nguyên	7500	2,17	0	2000	5500
<b>Cộng</b>	<b>345900</b>	<b>100,00</b>	<b>52500</b>	<b>175400</b>	<b>118000</b>

*Nguồn: Công ty nguyên liệu giấy Vĩnh Phú, 1999-2003*

- Từ đầu năm 2004 nhà máy giấy Bãi Bằng thực hiện dự án mở rộng hoạt động giai đoạn II với công suất 100000 tấn giấy/năm, Công ty nguyên liệu giấy Vĩnh Phú được sát nhập vào Công ty Giấy Bãi Bằng. Đây chính là một biện pháp nhằm xây dựng chiến lược cung ứng ổn định và bền vững nguyên liệu cho nhà máy.

#### 3.2. Sự thay đổi trong quy hoạch đất trồng nguyên liệu giấy của tỉnh Phú Thọ

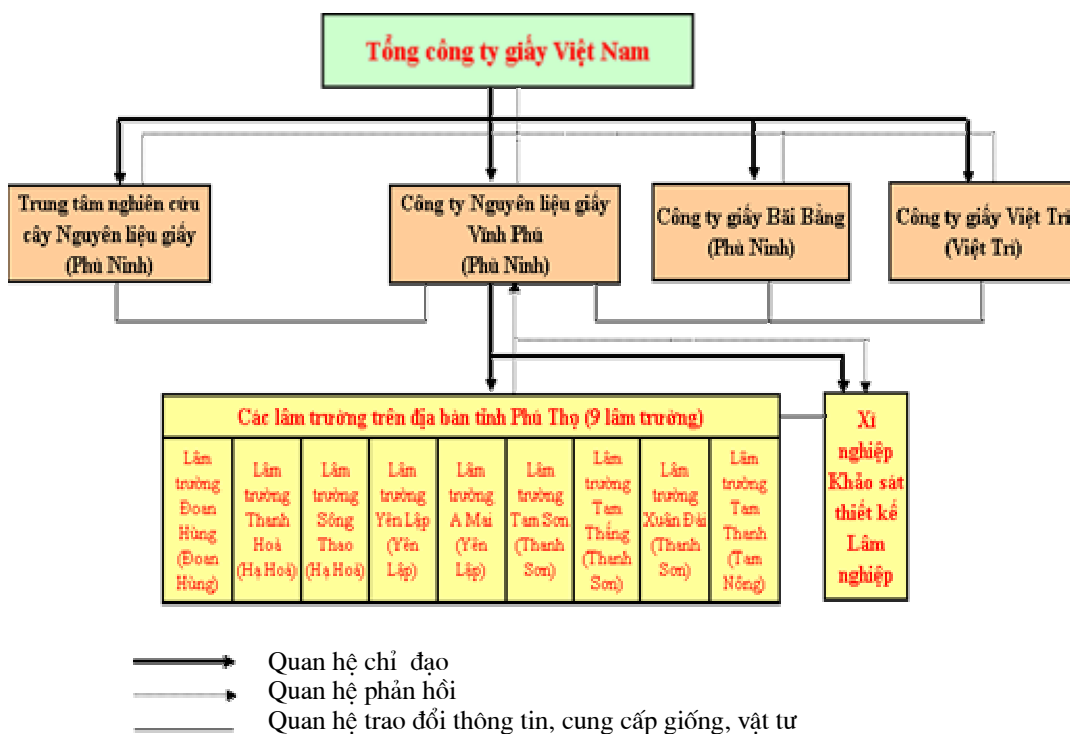
Tỉnh Phú Thọ đã xây dựng “Quy hoạch trồng rừng nguyên liệu giấy tập trung tỉnh Phú Thọ 2001-2010” là một phần của “Quy hoạch phát triển lâm nghiệp tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2001-2010”. Theo đó, diện tích trồng nguyên liệu giấy được phân bổ cho các huyện trong tỉnh (bảng 2).

So với năm 1999, vùng quy hoạch nguyên liệu giấy của tỉnh đã mở rộng ở 11 huyện và thị xã, trong đó 3 huyện Thanh Sơn, Yên Lập và Đoan Hùng có diện tích quy hoạch trồng nguyên liệu giấy lớn nhất. Tổng diện tích dành chuyên canh nguyên liệu giấy là 55440 ha gồm đất có rừng và đất để trồng rừng, chiếm 57,62% diện tích quy hoạch lâm nghiệp của tỉnh.

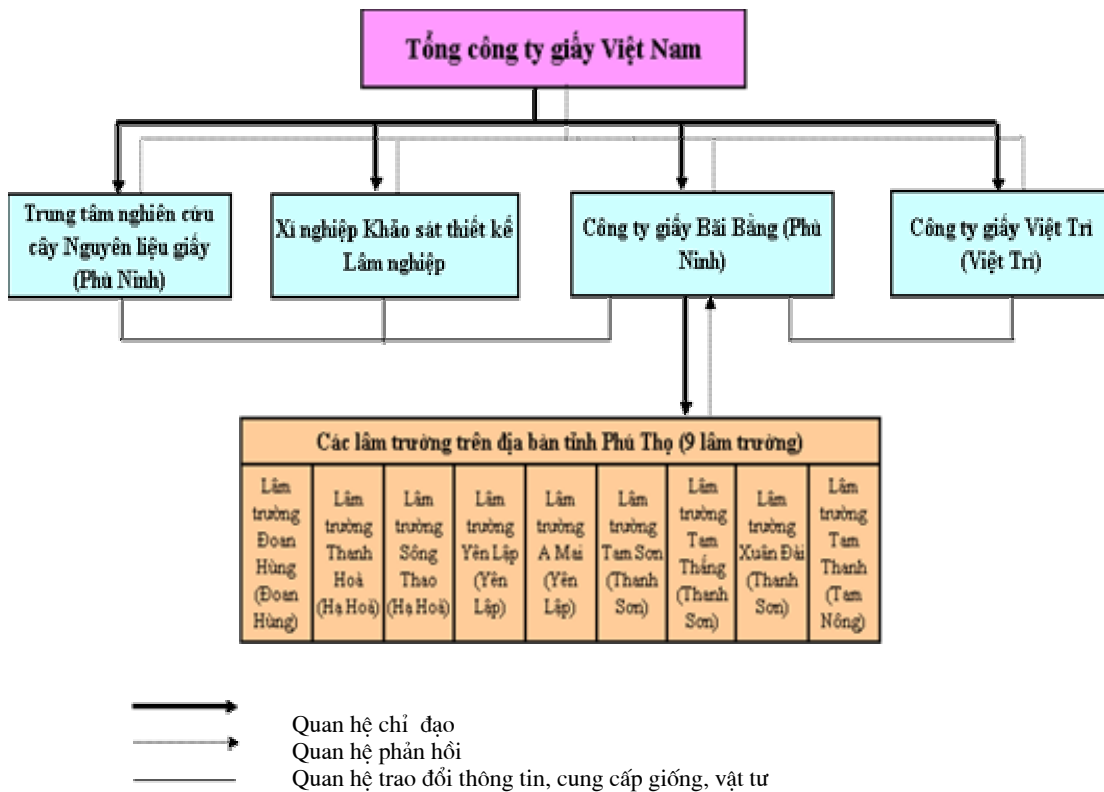
Bảng 2. Quy hoạch diện tích nguyên liệu giấy tỉnh Phú Thọ đến 2010

Huyện	Rừng đã trồng (ha)		2010/1999	Đất để trồng rừng (ha)		2010/1999
	1999	2010	(%)	1999	2010	(%)
Thanh Sơn	2600	8170	314,23	10000	14643	146,43
Yên Lập	950	4107	432,32	7000	1670	23,86
Đoan Hùng	850	7860,5	924,76	4000	350	8,75
Hà Hoà	500	4750	950,00	3000	1560	52,00
Phù Ninh	1150	2257	196,26	1400	425	30,36
Lâm Thao		410			50	
Sông Thao	350	1890	540,00	2000	1365	68,25
Thanh Ba		2510,2			275	
Thị xã Phú Thọ		150,6			52	
Thanh Thủy		570			100	
Tam Nông		1700,2			575	
<b>Cộng</b>	<b>6400</b>	<b>34375,5</b>	<b>537,12</b>	<b>27400</b>	<b>21065</b>	<b>76,88</b>

Nguồn: Công ty nguyên liệu giấy Vĩnh Phú; UBND tỉnh Phú Thọ 1999, 2003.



Sơ đồ 1. Hệ thống tổ chức sản xuất nguyên liệu giấy của tỉnh trước ngày 1/1/2004



**Sơ đồ 2. Hệ thống tổ chức sản xuất kinh doanh nguyên liệu giấy tỉnh Phú Thọ (sau ngày 01/01/2004)**

### 3.3. Sự thay đổi trong tổ chức sản xuất nguyên liệu giấy của tỉnh

Tổ chức sản xuất kinh doanh nguyên liệu giấy của tỉnh Phú Thọ chủ yếu do 9 lâm trường trực thuộc Công ty Nguyên liệu giấy Vĩnh Phú đảm nhận. Sự thay đổi tổ chức sản xuất được thể hiện theo 2 giai đoạn .

- Từ 1995- 2003: Giai đoạn này các lâm trường trên địa bàn tỉnh đều trực thuộc Công ty Nguyên liệu giấy Vĩnh Phú (sơ đồ 1).

Cách tổ chức này khá tập trung, nhưng chưa thực sự gắn kết lợi ích giữa người sản xuất và cung ứng với nhà máy, gây ra tình trạng cung vượt cầu. Các Lâm trường chỉ giao nộp nguyên liệu theo chỉ tiêu được phân bổ, số lượng rất hạn chế, nên thường phải tự tìm nơi tiêu thụ. Đây chính là lỗ hổng gây ra hàng loạt vấn đề tiêu cực và lộn xộn như ép cấp, ép giá làm cho người trồng nguyên liệu giấy có tâm lý chán nản....

Từ tháng 1/2004 đến nay, tổ chức sản xuất kinh doanh nguyên liệu giấy của tỉnh được thể hiện ở sơ đồ 2. Hệ thống tổ chức này gắn kết sản xuất nguyên liệu với sản xuất giấy chặt chẽ hơn, theo một qui trình khép kín, đáp ứng nhu cầu thị trường. Trong những năm tới ngành sản xuất giấy sẽ có triển vọng đi lên từ "gốc" (trồng rừng, sản xuất bột giấy, sản xuất giấy), hạ giá thành và nâng cao khả năng cạnh tranh giấy trên thị trường trong điều kiện hội nhập. Hệ thống này có tính linh hoạt và hiệu quả cao hơn, nhưng đòi hỏi các nhà quản lý phải có trình độ quản lý tốt.

### 3.4. Sự thay đổi về kết quả trồng nguyên liệu giấy của tỉnh Phú Thọ

Vì đang ở giai đoạn phát triển diện tích nguyên liệu nên kết quả chủ yếu thể hiện qua diện tích trồng. Bảng 3 cho thấy từ năm 1999-2003 trung bình trong 1 năm các lâm trường trồng được 2431 ha nguyên liệu giấy (bình quân 270 ha/lâm trường). Ba lâm trường Tam Sơn, Xuân Đài và Tam Thảng có diện tích trồng hàng năm là nhiều nhất. Nếu trước đây, cây trồng để làm nguyên liệu cho giấy chủ yếu là bồ đề và luồng thì mấy năm gần đây các lâm trường đã thử nghiệm trồng thêm keo và bạch đàn với tỷ trọng khá lớn. Như vậy, chủng loại cây làm nguyên liệu giấy đã thay đổi so với trước đây.

**Bảng 3. Diện tích trồng nguyên liệu giấy bình quân năm của các lâm trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 1999-2003**

Tên lâm trường	Tổng diện tích	Diện tích trồng keo	Diện tích bạch đàn	Diện tích trồng bồ đề	Diện tích trồng luồng
Đoan Hùng	207	124	53	12	18
Thanh Hòa	164	126	34	-	5
Sông Thao	194	115	53	22	3
Yên Lập	240	144	72	11	14
A Mai	215	123	54	37	11
Tam Sơn	567	452	7	92	16
Xuân Đài	449	372	-	52	7
Tam Thảng	274	140	117	-	16
Tam Thanh	121	28	86	-	8
Tổng cộng	2.431	1.626	476	226	98

*Nguồn: Công ty giấy Bãi Bằng (2000-2004)*

### 3.5. Phân tích điểm mạnh, yếu, cơ hội và thách thức trong sản xuất nguyên liệu giấy của tỉnh

**Điểm mạnh:** So với các tỉnh nằm trong vùng quy hoạch nguyên liệu giấy của miền núi phía Bắc, Phú Thọ có vị trí địa lý và giao thông khá thuận lợi. Nhà máy giấy Bãi Bằng là cơ sở tiêu thụ nguyên liệu giấy lớn nhất khu vực phía Bắc, nằm trên địa bàn của tỉnh. Tỉnh nằm gần với các cơ sở nghiên cứu và đào tạo phục vụ ngành công nghiệp giấy như Viện nghiên cứu lâm nghiệp và trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam. Nguồn lao động dồi dào và có kinh nghiệm sản xuất trên đất dốc. Đặc biệt, các Lâm trường đã và đang đổi mới tổ chức quản lý & sản xuất và sự sát nhập giữa Công ty nguyên liệu giấy Vĩnh Phú vào Công ty giấy Bãi Bằng đã tạo ra sự gắn kết, thống nhất cao từ trồng rừng đến tạo ra thành phẩm giấy phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng.

**Điểm yếu:** Mặc dù Phú Thọ đã có quy hoạch trồng rừng nguyên liệu giấy, nhưng độ chính xác chưa cao, cần có các quy hoạch chi tiết cho từng thôn, xã. Khu vực dân doanh trồng rừng còn phân tán, tự phát, quảng canh nên chất lượng rừng kém. Khả năng tiếp cận thông tin thị trường của người dân còn hạn chế, thêm vào đó là giá thu mua nguyên liệu của Công ty giấy Bãi Bằng chưa hợp lý, nên hiện tượng dư thừa nguyên liệu giấy trong vùng vẫn còn, trong khi nhà máy giấy Bãi Bằng vẫn phải nhập nguyên liệu.

**Thời cơ:** Cơ hội mới cho sự phát triển sản xuất nguyên liệu giấy của tỉnh là Đảng và Chính Phủ Việt nam đã phê chuẩn chiến lược phát triển ngành giấy Việt Nam đến năm 2010, trong đó phải kể đến kế hoạch nâng cấp và cải tạo năng lực sản xuất của các nhà máy giấy nằm trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Trước cánh cửa hội nhập ASEAN, các chủ rừng vừa có cơ hội cạnh tranh, lại vừa có cơ hội học hỏi kinh nghiệm sản xuất tiên tiến để vươn lên.

*Thách thức:* Trước cơ hội mới đầy triển vọng, sản xuất nguyên liệu giấy của tỉnh cũng đối mặt với các thách thức như:

- Đất quy hoạch cho trồng nguyên liệu giấy thường đất xấu, độ dốc cao, địa hình phức tạp;
- Chi phí đầu vào (lao động, vật tư...) có xu hướng tăng;
- Lãi suất vay vốn không ổn định
- Trình độ dân trí của người dân trồng nguyên liệu giấy còn thấp;
- Sự cạnh tranh cao của ngành công nghiệp giấy trong khu vực;
- Sản xuất và quản lý rừng sao cho bền vững.

#### 4. KẾT LUẬN

Phú Thọ là tỉnh nằm trong vùng chuyên canh nguyên liệu giấy của Trung tâm Bắc Bộ. Phú Thọ có tiềm năng về đất đai, lao động và vị trí địa lý trong sản xuất nguyên liệu cho nhà máy giấy. Cùng với sự ra đời và phát triển của nhà máy giấy Bãi Bằng, sản xuất nguyên liệu giấy của tỉnh Phú Thọ có nhiều thay đổi về quy hoạch vùng nguyên liệu, về hệ thống tổ chức sản xuất, chủng loại cây và kết quả sản xuất nguyên liệu giấy. Những biến đổi tích cực theo hướng cung cấp đủ, ổn định và bền vững cho ngành công nghiệp giấy vùng Trung tâm Bắc Bộ sẽ góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp giấy Việt Nam trước thử thách của hội nhập và phát triển kinh tế..

#### **Tài liệu tham khảo**

- Bộ Nông nghiệp & PTNT (2002). Sổ tay các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế ngành nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Nhà xuất bản nông nghiệp Hà Nội
- Đoàn Thị Mai (1997). Đánh giá hiệu quả kinh tế môi trường vì mục tiêu phát triển bền vững cho một số phương án sử dụng đất trong canh tác nông lâm nghiệp ở vùng nguyên liệu giấy. Luận văn Thạc sỹ Kỹ thuật Lâm nghiệp, Đại học Lâm nghiệp Việt Nam.
- Công ty giấy bãi bằng (2000-2004). Báo cáo kết quả sản xuất – kinh doanh của các lâm trường 1999-2003.
- Công ty nguyên liệu giấy Vĩnh Phú (2003). Công ty nguyên liệu giấy Vĩnh Phú- 25 năm xây dựng và trưởng thành.
- Niên giám thống kê (2003). Nhà xuất bản thống kê Hà Nội
- Sở NN & PTNT Phú Thọ (2004). Báo cáo quy hoạch phát triển nông lâm nghiệp đến năm 2010.
- Nguyễn Văn Tuấn (1999). Nghiên cứu xu hướng phát triển thị trường gỗ nguyên liệu giấy phục vụ cho việc xây dựng chiến lược phát triển nông thôn miền núi phía Bắc Việt Nam. Báo cáo đề tài 16-MRDP -08.
- Tổng Công ty giấy Việt Nam (2001). Báo cáo đánh giá kết quả trồng rừng nguyên liệu giấy giai đoạn 1996-2000.
- UBND tỉnh Phú Thọ (1999). Chính sách thu mua và phát triển nguyên liệu giấy trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Công văn số 531/HC ngày 29 tháng 03 năm 1999.
- Vũ Ngọc Bảo (2004). "Ngành giấy Việt Nam năm 2004". *Tạp chí công nghiệp giấy tháng 1*, trang (5-18).
- FAO (2004): State of the World's Forest 2003 (W.W.W.fao.org)

